

# Planiseal 88

(Tên cũ Idrosilex Pronto)

**Vữa chống thấm gốc xi măng thấm thấu phù hợp tiếp xúc với nước uống dùng chống thấm cho các cấu kiện tường xây và kết cấu bê tông**



## PHẠM VI SỬ DỤNG

- Sửa chữa phần ngầm công trình chịu tác động của nước và hơi ẩm với áp suất ngược lên đến 1 atm.
- Chống thấm cho bồn, bể chứa hoặc các bể bê tông, bể xây chứa nước sinh hoạt.
- Chống thấm cho bể bê tông hoặc bể xây dùng chứa nước thải.

## Một số ứng dụng điển hình:

Dùng chống thấm cho:

- Bể chứa nước sinh hoạt;
- Bên trong và bên ngoài tường hầm;
- Khu vực ẩm ướt;
- Bể bơi;
- Hồ thang máy;
- Đường ngầm;
- Tường móng;
- Kênh thủy lợi;

## ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

**Planiseal 88** là vữa thấm thấu một thành phần gồm

hỗn hợp gốc xi măng, cốt liệu chọn lọc và nhựa tổng hợp đặc biệt được chế tạo theo công thức đặc biệt của MAPEI.

Khi trộn với nước, **Planiseal 88** trở thành một hỗn hợp vữa lỏng có thể thi công được bằng chổi quét, bay hoặc bằng phương pháp phun với độ bám dính tuyệt đối lên tất cả các loại bề mặt, tạo thành lớp chống thấm tốt ngay cả cho khu vực chịu tác động của áp suất ngược. **Planiseal 88** cũng có thể thi công theo phương pháp rắc khô.

**Planiseal 88** đạt tiêu chuẩn EN 1504-9 (“Sản phẩm và hệ thống sản phẩm dùng bảo vệ và sửa chữa các kết cấu bê tông: về định nghĩa, các yêu cầu, quản lý chất lượng và quy tắc hợp chuẩn. Các nguyên tắc chung về sử dụng sản phẩm và hệ thống sản phẩm này”) và tiêu chuẩn EN 1504-2 về sản phẩm sơn phủ (C) theo nguyên tắc MC và IR (“Hệ thống bảo vệ cho bề mặt bê tông”).

## KHUYẾN CÁO

- Không dùng **Planiseal 88** trong trường hợp ngưng tụ nước bên trong (nên dùng vữa chống ẩm, cải thiện điều kiện thông gió hoặc các phương pháp cách ly phù hợp);
- Không thi công trên bề mặt thạch cao, tấm ốp tường, bề mặt đã được sơn phủ, tấm ván ép, giấy bìa hoặc bề mặt xi măng amiăng.
- Không trộn **Planiseal 88** với phụ gia, xi măng hoặc cốt liệu;
- Không dùng trên bề mặt chịu ứng suất động.

# Planiseal 88



Planiseal 88 màu xám được trộn với nước



Thi công Planiseal 88 cho kênh thủy điện bằng phương pháp phun

- Trong bất kỳ trường hợp nào, không được thi công **Planiseal 88** trên bề mặt vẫn còn đọng nước;
- Không trộn **Planiseal 88** quá lượng nước quy định;

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần chống thấm phải được vệ sinh sạch sẽ và cứng chắc.

Loại bỏ phần dễ vỡ, bụi bẩn, vữa xi măng, chất tháo dỡ ván khuôn, sơn, vecni bằng chổi, phun cát hoặc phun nước áp lực cao trước khi thi công.

Nếu bề mặt cần thi công có hiện tượng rỉ nước liên tục, cần sử dụng **Lamposilex** để trám các vết rò rỉ đó trước.

Cần đảm bảo lớp vữa trát tường còn giữ được độ bám chắc chắn. Trám các vết nứt trên bề mặt, sửa chữa phần bê tông bị hư hỏng bằng các sản phẩm thuộc dòng **Mapegrout**.

Rửa bề mặt thi công bằng nước sạch, chờ cho đến khi nước thừa bốc hơi hết. Trong trường hợp cần thi công sớm có thể dùng miếng xốp thấm hoặc dùng khí nén thổi sạch nước.

### Trộn vữa

Đổ 5.25 đến 5.75 lít nước vào thùng chứa, cho từ từ **Planiseal 88** vào và trộn đều bằng máy trộn.

Trộn trong vài phút, chú ý trộn kỹ phần vữa dính ở đáy và thành xô cho đến khi tạo thành một hỗn hợp vữa đồng nhất và không bị vón cục.

Để trong 10 phút sau đó trộn lại và có thể thi công ngay.

### Thi công vữa

Thi công vữa bằng chổi quét, bay hoặc bằng phương pháp phun. Sản phẩm cũng có thể thi công theo phương pháp rắc khô.

Khi thi công bằng chổi quét, yêu cầu từ 2-3 lớp và có thời gian chờ giữa các lớp. Cần đảm bảo lớp trước đã khô mới thi công lớp tiếp theo (thông thường từ 5-6 tiếng, tùy thuộc vào nhiệt độ và độ thấm hút của lớp nền. Để đạt được độ bám dính tốt, thời gian chờ thi công giữa các lớp không nên quá 24 tiếng).

Để thi công đạt được độ chính xác cao, cần chú ý đặc biệt ở các vị trí góc và gờ tường.

Nếu thi công bằng bay, sử dụng chổi quét cho lớp **Planiseal 88** đầu tiên. Khi thi công bằng phương pháp phun, nên dùng loại máy trải vữa thông thường (kể cả loại máy có gắn súng phun) để trộn vữa trước khi thi công. Sau khi làm ẩm bề mặt, thi công vữa theo 2 lớp bằng súng phun. Nên thi công lớp thứ 2 khi lớp thứ nhất đã bắt đầu đóng rắn. Trong tất cả các trường hợp, độ dày thi công cuối cùng của mỗi lớp là khoảng 2-3 mm.

Đặc tính đóng rắn của lớp **Planiseal 88** chỉ thích hợp chống thấm cho các cấu kiện cứng.

Mặc dù **Planiseal 88** có khả năng chịu mài mòn đối với các chất rắn thông thường có trong nước ở các kết cấu động, sản phẩm

không thích hợp để thi công cho khu vực chịu tác động lưu thông. Khi thi công cho sàn hoặc các bề mặt chịu va đập bất ngờ có thể gây ra hư hỏng cho bề mặt. Do vậy, nên bảo vệ bằng một lớp vữa láng gốc xi măng với chiều dày từ 4-5 cm.

## CHÚ Ý TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THI CÔNG

Trong điều kiện thời tiết nắng nóng, hoặc có gió nên phun nước lên bề mặt thi công nhằm tránh vữa bốc hơi nước quá nhanh. Cần đảm bảo bề mặt **Planiseal 88** đã khô hoàn toàn theo đúng thời gian chờ được khuyến cáo trong tài liệu trước khi bơm nước vào. Sau đó, tiến hành vệ sinh lại toàn bộ bề mặt và xả nước bẩn đi, làm sạch bề mặt mới tiến hành cho nước sạch vào.

### Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ bằng nước sạch trước khi vữa đóng rắn. **Planiseal 88** đã đóng rắn chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học.

### LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng thông thường: 1.5 kg/m<sup>2</sup> cho mỗi mm chiều dày.

### ĐÓNG GÓI

Bao 25 kg.

### BẢO QUẢN

Bảo quản 12 tháng nơi khô ráo trong bao bì còn nguyên vẹn.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Hướng dẫn sử dụng an toàn sản phẩm có thể tìm thấy trong Tài liệu an toàn sản phẩm bản mới nhất tại website [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn).

## SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

### CHÚ Ý

*Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đã đúc kết được, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc cùng với bề dày kinh nghiệm lâu đời của các nhà thi công. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo ngay với kỹ thuật của MAPEI trong trường hợp không rõ để tránh sai sót do mình gây ra.*

*Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 1148-3-2020.*

### LƯU Ý PHÁP LÝ

**Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu**



**Planiseal 88: Vữa xi măng một thành phần thấm thấu, đóng rắn thông thường dùng bảo vệ và chống thấm cho bê tông phù hợp với tiêu chuẩn dành cho lớp phủ EN 1504-2 lớp phủ (C) theo nguyên lý MC và IR**

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

##### ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Bột
Màu sắc:	Xám hoặc trắng
Kích thước tối đa của cốt liệu (mm):	0,4
Tỷ trọng thể tích (kg/m <sup>3</sup> ):	1300
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100

##### THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +20°C - 50% R.H.)

Màu sắc hỗn hợp:	Xám hoặc trắng
Tỷ lệ trộn:	21-23% (5.25-5.75 cho mỗi bao 25 kg)
Dạng hỗn hợp:	Dạng lỏng, có thể thi công bằng bay
Tỷ trọng của hỗn hợp (kg/m <sup>3</sup> ):	1800
Nhiệt độ thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Nhiệt độ sử dụng:	Từ -30°C đến +90°C
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn:	Khoảng 1 tiếng
Thời gian thi công lớp tiếp theo:	Khoảng 5 tiếng, không quá 24 tiếng
Thời gian chờ trước khi đưa vào sử dụng:	7 ngày

##### THÔNG SỐ CUỐI CÙNG (khi sử dụng 22% nước trộn - và độ dày 2,5 mm)

Đặc tính công tác:	Phương pháp thử	Các yêu cầu theo tiêu chuẩn EN 1504-2 dành cho lớp phủ (C) (theo nguyên lý MC và IR)	Đặc tính của sản phẩm
Cường độ nén (MPa):	EN 12190	Không yêu cầu	> 6 (sau 1 ngày) > 15 (sau 7 ngày) > 25 (sau 28 ngày)
Cường độ uốn (MPa):	EN 196/1	Không yêu cầu	> 2,0 (sau 1 ngày) > 4,0 (sau 7 ngày) > 6,0 (sau 28 ngày)
Cường độ bám dính vào bê tông (bề mặt loại MC 0.40 - tỷ lệ nước/xi măng = 0,4) theo EN 1766 (MPa):	EN 1542	Đối với hệ thống cứng Không chịu lưu thông: ≥ 1 Chịu lưu thông: ≥ 2	≥ 2 (sau 28 ngày)
Khả năng chống thấm nước theo hệ số thấm nước tự do (kg/m <sup>2</sup> .h <sup>0.5</sup> ):	EN 1062-3	W < 0,1	W < 0,05 Loại III (độ thấm nước thấp) theo tiêu chuẩn EN 1062-1
Hệ số thấm hơi nước - tương đương với độ dày S <sub>0</sub> - (m)	EN ISO 7783-1	Loại I S <sub>0</sub> < 5 m Loại II 5 m ≤ S <sub>0</sub> ≤ 50 m Loại III S <sub>0</sub> > 50 m	S <sub>0</sub> < 1 Loại 1 (có khả năng thấm hơi nước)
Khả năng chịu lửa:	EN 13501-1	Euroclass	E



Thi công Planiseal 88 bằng bay



Thi công Planiseal 88 cho hầm cao tốc bằng phương pháp phun

# Planiseal 88



Kênh thủy điện Bertini - Commo - Ý. Bề mặt được xử lý bằng Planiseal 88

*lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: [www.mapei.com.vn](http://www.mapei.com.vn).*

***BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.***

**Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: [antienhung.vn](http://antienhung.vn)**



 **MAPEI**<sup>®</sup>  
XÂY DỰNG TƯƠNG LAI